

Bản án số: 04/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 02/01/2025

V/v: "Ly hôn".

NHÂN DAH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Kim Liên
- Ông Phạm Văn Chính

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hà Kim Thông - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 02 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 1469/2024/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2024 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 662/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 495/2024/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Hữu P, sinh năm 1989

Địa chỉ: 35/4 Nguyễn Ngọc L, phường K, quận B, TP.HCM

Bị đơn: Bà Nguyễn Ngọc Thúy A, sinh năm 1990

Địa chỉ: 51/4A ấp 4 (ấp 37), xã T, huyện M

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/9/2024, bản tự khai ngày 07/11/2024, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Ông Lê Hữu P trình bày:

Ông và bà A tự nguyện kết hôn năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện M, theo giấy chứng nhận kết hôn số 267 quyền số 02/2013 ngày 31/12/2013.

Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, sau đó cuộc sống hôn nhân bắt đầu có những rạn nứt, không hạnh phúc do mâu thuẫn về quan điểm sống, thường xuyên tranh cãi, không tôn trọng nhau, mặc ai nấy sống, ông về nhà Quận 10 sống 06 năm nay, vợ chồng không còn tình cảm. Mâu thuẫn giữa vợ

chồng ngày càng nghiêm trọng, không thể hàn gắn được. Mục đích hôn nhân giữa hai vợ chồng là không đạt được, do đó, ông yêu cầu được ly hôn với bà A.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung: Không có

Về Nợ chung: Không có nợ chung

Tòa án đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt không lý do. Phía nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện M tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tòa án nhân dân huyện M đã tiến hành hòa giải nhưng không tiến hành hòa giải được, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn, do đó đây là tranh chấp ly hôn và bị đơn cư ngụ tại huyện M nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh theo các quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông P và bà A tự nguyện tiến đến hôn nhân. Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 267 quyển số 02/2013 ngày 31/12/2013, do Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, thành phố Hồ Chí Minh cấp thì đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa ông P và bà A là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của ông P: Tại bản khai, đơn xin vắng mặt, ông P vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với bà A. Ông P khai mâu thuẫn về quan điểm sống, thường xuyên tranh cãi, không tôn trọng nhau, mặc ai nấy sống, ông đã về nhà Quận 10 sống 06 năm nay, vợ chồng không còn tình cảm. Mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng nghiêm trọng, không thể hàn gắn được. Mục đích hôn nhân giữa hai vợ chồng là không đạt được, do đó, ông yêu cầu được ly hôn với bà A.

Hội đồng xét thấy, từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập và thông báo về phiên hòa giải để vợ chồng trở về đoàn tụ với nhau nhưng bà A vẫn cố tình né tránh không đến Tòa án, không trình bày ý kiến, yêu cầu của

mình. Điều này chứng tỏ bà A không có thiện chí để vợ chồng đoàn tụ, hàn gắn trở về chung sống với nhau.

Nhận thấy đời sống chung vợ chồng của ông P, bà A đang ở trong tình trạng trầm trọng, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên không thể kéo dài. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông P.

[4] Về con chung: Không có

Về tài sản chung: Đang sự khai không có.

Về nợ chung: Đang sự khai không có.

[5] Về án phí:

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, Ông Lê Hữu P phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của Ông Lê Hữu P được ly hôn với bà Nguyễn Ngọc Thúy A.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung: Không có

4. Nợ chung: Không có.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Lê Hữu P phải chịu là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng mà ông P đã nộp theo biên lai số 0047228 ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông P đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAD TP.HCM;
- VKSND H.Học Môn;
- Chi Cục THADS H.Học Môn;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Phụng